

Số: 223/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 14 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYẾN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Minh Ngọc.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2024 về việc yêu cầu “Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Tô Bích T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Anh Đình Công Q, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T, anh Q đều vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc xác định cha cho con, bản tự khai, người yêu cầu chị Tô Bích T trình bày: Chị và anh Lương Ngọc H, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang trước đây là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống với anh H, chị có con riêng với anh Đình Công Q, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cháu tên là Tô Minh H1, sinh ngày 04/01/2016. Trong giấy khai sinh của cháu, ghi tên cha là anh Lương Ngọc H. Năm 2018 anh H mất. Vì cháu H1 được sinh ra trong thời gian chị và anh H vẫn là vợ chồng nên không thể thay đổi giấy khai sinh cho cháu, để bố đẻ của cháu là anh Đình Công Q đứng tên cha. Vì vậy chị đề nghị toà án xác định anh Đình Công Q là bố đẻ của cháu Tô Minh H1.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đình Công Q có lời khai phù hợp với lời khai của chị T. Anh và chị T thời gian trước có quan hệ tình cảm với nhau. Tuy nhiên khi đó chị T có chồng là anh Lương Ngọc H. Trong thời

gian vào khoảng năm 2015-2016, anh chị phát sinh quan hệ và có với nhau 01 người con, cháu tên là [Tô Minh H1](#), sinh ngày 04/01/2016, lấy tên khai sinh theo họ chị [T](#). Đến năm 2018 anh [H](#) chồng chị [T](#) mất. Anh xác định cháu [H1](#) là con đẻ của anh với chị [T](#). Nên trước yêu cầu của chị [T](#), anh nhất trí, đề nghị Toà án xác định anh là bố đẻ của cháu [H1](#).

Ngày 26/07/2024, người yêu cầu chị [Tô Bích T](#) có đơn đề nghị Toà án tiến hành thủ tục giám định ADN giữa anh [Đình Công Q](#) và cháu [Tô Minh H1](#). Toà án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02/2024/QĐ-TCGD để giám định gen xác định quan hệ huyết thống. Tại Bản kết luận giám định số 30T7/24/DNA ngày 30/7/2024 của [Công ty TNHH Đ](#) khẳng định anh [Đình Công Q](#) có quan hệ huyết thống bố - con với cháu [Tô Minh H1](#), độ tin cậy > 99,9999%.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp giải quyết yêu cầu xác định cha cho con, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên cũng đã chấp hành, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ việc: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 88, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị [Tô Bích T](#), tuyên bố anh [Đình Công Q](#) là bố đẻ của cháu [Tô Minh H1](#), sinh ngày 04/01/2016. Chị [T](#) được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị [Tô Bích T](#) yêu cầu xác định cha cho con theo quy định theo quy định tại Điều 88, 101 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị [Tô Bích T](#) có cư trú tại [huyện H, tỉnh Tuyên Quang](#) nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện H giải quyết theo quy định tại điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, chị [T](#) và anh [Q](#) đều vắng mặt có lý do. Đó đó, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị [T](#) và anh [Q](#) là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét thấy: Chị [Tô Bích T](#) và anh [Đình Công Q](#) đều thừa nhận vào khoảng năm 2015-2016, giữa chị [T](#) và anh [Q](#) phát sinh quan hệ và có với nhau 01 người con, cháu tên là [Tô Minh H1](#), sinh ngày 04/01/2016, lấy tên khai sinh theo họ chị [T](#). Khi đó chị [T](#) đang có chồng hợp pháp là anh [Lương Ngọc H](#), sinh năm 1971, địa chỉ: [Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang](#). Đến năm 2018 anh [H](#) chết. Tại Bản kết luận giám định số 30T7/24/DNA ngày 30/7/2024 của [Công ty TNHH Đ](#)

kháng định anh Đình Công Q có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Tô Minh H1, độ tin cậy > 99,9999%.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Đ1, xét yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận, xác định anh Đình Công Q là bố đẻ cháu Tô Minh H1, sinh ngày 04/01/2016.

Quá trình giải quyết, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị Tô Bích T không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Bích T:

1. Tuyên bố anh Đình Công Q, sinh ngày 15/09/1975, số căn cước công dân 008075004449, địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là bố đẻ của cháu Tô Minh H1, sinh ngày 04/01/2016.

Chị T và anh Q có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu H1 theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Tô Bích T không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày toà án ra quyết định.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh+huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Minh Ngọc